

# VẤN ĐỀ ĐỊNH VỊ KHOA HỌC HÀNH CHÍNH

HUỲNH VĂN THỚI\*

*Từ quan niệm, chỉ rõ được đối tượng nghiên cứu là một trong những tiêu chí cơ bản định hình một ngành khoa học và định vị nó trong hệ thống các ngành khoa học, tác giả phân tích nội hàm hành chính trong khoa học hành chính, chỉ ra góc độ tiếp cận nghiên cứu nền hành chính công, sự phụ thuộc vào quyết sách chính trị của khoa học hành chính.*

*Từ khóa:* Hành chính; quản lý nhà nước; khoa học hành chính; đối tượng nghiên cứu của khoa học hành chính; khoa học chính trị.

*Conception and clarified research subjects are one of the key criteria of shaping a discipline and locating it in the system of sciences. The author analyzed the administration content in the administrative sciences, identified the approach to research on public administration and dependence of the administrative sciences on political decisions.*

*Keywords:* Administration; state management; administrative sciences; research subjects of the administrative sciences; political sciences.

NGÀY NHẬN: 29/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

## 1. Đặt vấn đề

Khoa học hành chính (KHHC), cùng với một hệ thống khái niệm, quy luật và cách tiếp cận đặc trưng, định vị trong hệ thống khoa học xã hội, được thừa nhận rộng rãi, khẳng định sứ mệnh, vai trò, trách nhiệm xã hội của mình đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu.

Ở Phương Tây, hành chính học (HCH) đã tiến những bước dài từ thế kỷ XVII, qua nhiều giai đoạn phát triển. Hiện nay, vẫn còn có ý kiến cho rằng, liệu KHHC có phải là ngành khoa học hay chỉ là tập hợp các hoạt động thực tiễn của ngành hành pháp trong việc thực thi pháp luật. Và như thế, nó chỉ là một phân ngành của chính trị học<sup>1</sup>. Tuy nhiên, phần lớn ý kiến thống nhất cho rằng, hành chính công vừa là hoạt động thực thi chính sách công, vừa là một ngành khoa học<sup>2</sup>.

Tại Đông Âu, từ những năm 80 thế kỷ XX KHHC đã được giới học thuật quan tâm, ban đầu là thông qua những sách chuyên khảo được dịch từ Tây Âu. Trong lời đề tựa cho cuốn “khoa học hành chính”<sup>3</sup>, giáo sư B. M. Lazarev cho rằng, “Khoa học hành chính hay là khoa học quản lý nhà nước là ngành khoa học xã hội nghiên cứu hành chính nhà nước”<sup>4</sup>. Còn ở nước ta, từ những đặc trưng về lịch sử, văn hóa và thể chế, HCH không mang tính hàn lâm như của phương Tây mà gắn với chính trị phục vụ các nhiệm vụ chính trị, trong đó nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn cụ thể.

Sự gắn bó mật thiết này là điểm thuận lợi của HCH ở Việt Nam nhưng cũng dễ rơi vào tình trạng dựa dẫm một chiều, thiên về kinh

\* PGS.TS, Học viện Hành chính Quốc gia

nghiệm giải quyết tình huống mà chưa chú trọng đến tính lý luận khoa học và nhất là khi, “hệ thống tổ chức và hoạt động của bộ máy hành pháp vừa thực thi quyền lực chính trị của Nhà nước mang tính chính trị, vừa thực hiện chức năng quản lý mang tính tổ chức, nghiệp vụ, chuyên môn không mang tính chính trị. Mục tiêu của hành chính học là làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng một nền hành chính nhà nước đúng bản chất của Nhà nước ta, và tổ chức quản lý có hiệu lực, hiệu quả”<sup>5</sup>.

Với tư cách là một ngành khoa học độc lập, KHHC có đối tượng nghiên cứu, phương pháp tiếp cận nghiên cứu, hệ thống những học thuyết, luận điểm, quan niệm, khái niệm, phạm trù riêng của mình.

### **2. Xác định đối tượng nghiên cứu, tiêu chí cơ bản định vị khoa học hành chính**

Chỉ rõ được đối tượng nghiên cứu là một trong những tiêu chí cơ bản định hình một ngành khoa học<sup>6</sup>, định vị nó trong hệ thống các ngành khoa học. Những sự vật, hiện tượng, quá trình của đời sống xã hội được nhiều ngành khoa học tiếp cận, nghiên cứu. Tìm câu trả lời có hay không một ngành khoa học độc lập là đi từ việc làm sáng tỏ bằng những cơ sở thuyết phục, có hay không phương diện tiếp cận nghiên cứu riêng, không lẫn với những ngành khoa học đã có, tức là có hay không đối tượng nghiên cứu của nó. Với cách hiểu như vậy, đối tượng nghiên cứu xác định ranh giới của ngành khoa học này hay khoa học khác. Trong một chừng mực nhất định, có thể nói phát triển của một ngành khoa học chính là sự rẽ nhánh và phát triển đối tượng của nó.

Việc xác định đối tượng, phạm vi nghiên cứu của KHHC phụ thuộc vào hai vấn đề cốt lõi:

*Thứ nhất, làm rõ nội hàm hành chính trong KHHC.*

Thuật ngữ hành chính có nhiều nghĩa khác nhau. Ở nghĩa Hán - Việt, hành chính là thi hành những chính sách và pháp lệnh

của chính phủ<sup>7</sup>. Thuật ngữ hành chính trong tiếng La tinh là administratio, đồng nghĩa với quản lý.

Hành chính thường được phân thành hành chính công và hành chính tư<sup>8</sup> (hay quản lý nhà nước - QLNN) và KHHC tập trung vào hành chính công. Tuy nhiên, việc phân chia hành chính công và hành chính tư (hay phi hành chính công) chỉ là tương đối và không thể vạch một đường ranh giới rạch ròi, vì hoạt động QLNN có rất nhiều mối quan hệ tương quan, đan xen, hình thức pháp lý áp dụng chủ yếu bằng luật công (public law), nhưng cũng có một số quan hệ được điều chỉnh bằng luật tư (private law). KHHC hay khoa học QLNN hướng trọng tâm vào hành chính công, nhưng điều đó không có nghĩa là không quan tâm gì đến các lĩnh vực phi hành chính công, nhất là trong thời đại ngày nay với điều kiện hội nhập, khi mà nền hành chính của các nước ít nhiều đều có vận dụng những thành tựu của khu vực tư vào trong khu vực công. Có thể nói, phạm vi nghiên cứu của KHHC ngày càng được mở rộng.

Mặc dù thuật ngữ QLNN khá phổ biến, nhưng cũng không có sự nhìn nhận thống nhất về nội dung của thuật ngữ này<sup>9</sup>. Bên cạnh sự đa dạng trong nhìn nhận, các định nghĩa QLNN đều chỉ ra nội dung chính của nó - đó là sự tác động thực tiễn có chủ đích của nhà nước lên những quan hệ xã hội để chấn chỉnh, tổ chức hệ thống tương ứng và đưa ra những ảnh hưởng điều chỉnh lên nó, tức là bảo đảm hoạt động cần có và sự thay đổi có thể của nó.

Về góc độ tiếp cận QLNN, có hai cách: (1) *Theo nghĩa rộng*, QLNN là hoạt động quản lý của toàn bộ bộ máy nhà nước, bao gồm cả ba nhánh lập pháp, hành pháp, tư pháp. (2) *Theo nghĩa hẹp*, QLNN là hoạt động của các cơ quan chấp hành - điều hành để thực hiện quyền hành pháp. Để nhấn mạnh sự khác biệt này, trong giới học thuật thường thêm từ hành chính bên cạnh từ quản lý thành quản

lý hành chính nhà nước, (mặc dù về ngữ nghĩa đã có sự lặp lại). Từ cách dùng quen trong giới nghiên cứu lan sang luật thực định và không khó tìm thấy trong các văn bản quy phạm pháp luật thuật ngữ quản lý hành chính nhà nước.

Tính phức tạp của vấn đề xác định phạm vi của KHHC một phần cũng do tính đa nghĩa của cả khái niệm hành chính lẫn khái niệm QLNN. Dù vậy, vấn đề chính không phải là ở thuật ngữ, điều này chỉ là quy ước và giới học thuật hoàn toàn có thể đi đến thống nhất với nhau về cách hiểu. Trong sách, báo thì KHHC và khoa học pháp lý của Việt Nam sử dụng phổ biến các thuật ngữ gần như đồng nhất với quản lý hành chính nhà nước, hành chính nhà nước, hành chính công, hành chính, nền hành chính nhà nước, quản lý hành chính công<sup>10</sup>. Và, KHHC là ngành khoa học nghiên cứu nền hành chính công, tức là nghiên cứu tổ chức và hoạt động (quản lý) của bộ máy hành chính<sup>11</sup>. Thống nhất như vậy trong sử dụng thuật ngữ xuất phát từ quan niệm chung và thực tiễn hoạt động của bộ máy nhà nước sẽ tạo điều kiện cho sự thống nhất tiếp theo, có ý nghĩa quan trọng trong xác định đối tượng nghiên cứu, phương pháp tiếp cận nghiên cứu. KHHC (còn gọi là HCH) và khoa học QLNN là một. Vì vậy, không có nhu cầu tồn tại song song KHHC và khoa học QLNN với lý do đơn giản là đối tượng của chúng chỉ là một: *nền hành chính nhà nước (hành chính công) với góc độ tiếp cận của mình*.

Vấn đề then chốt là định hình chỗ đứng riêng của KHHC trong hệ thống khoa học xã hội và nhất là tách bạch KHHC với những ngành khoa học khác trong nền hành chính công nói chung, tổ chức hoạt động QLNN nói riêng. Đây cũng là vấn đề quan tâm sâu sắc như chính trị học, luật học, xã hội học.

*Thứ hai, góc độ tiếp cận nghiên cứu nền hành chính công của KHHC.*

Lâu nay trong các nghiên cứu ở nước ta phổ biến quan niệm cho rằng: KHHC HCH

với tư cách là một khoa học, lấy nền hành chính công, tức là lấy việc tổ chức và hoạt động (quản lý) của bộ máy hành chính làm đối tượng nghiên cứu<sup>12</sup>. Thiết nghĩ, ở đây có sự chưa rõ giữa khách thể và đối tượng của KHHC. Bởi vì, nền hành chính công không chỉ được KHHC mà nhiều ngành khoa học khác nghiên cứu.

Cần phân định rõ giữa khách thể nghiên cứu (object of science) và đối tượng nghiên cứu (subject of science). Sự đánh đồng hoặc thiếu tách bạch giữa chúng dẫn tới những hệ lụy trong học thuật và bất cập trong vận dụng thực tiễn. Khách thể là cái tồn tại ngoài chúng ta và không phụ thuộc vào nhận thức của chúng ta, là thế giới bên ngoài, là hiện thực vật chất. Đối tượng là cái mà tư duy hướng đến, những gì tạo thành nội dung hay những gì mà hành động nào đó hướng tới<sup>13</sup>.

Khách thể nghiên cứu có thể là cái chung của nhiều ngành khoa học, nhưng đối tượng phải là của riêng mỗi ngành khoa học. Chưa làm sáng tỏ được sự khác nhau giữa đối tượng và khách thể nghiên cứu có nghĩa là chưa dọn đường được cho hướng nghiên cứu chuyên sâu. Và, hệ lụy của tình trạng thiếu phân minh này, từ học thuật sẽ lan đến đào tạo, sẽ không tránh khỏi khả năng trùng lặp trong chương trình, các học phần của chương trình chuyên ngành. Như vậy, mối quan hệ giữa đối tượng và khách thể với chủ thể nghiên cứu là mối quan hệ giữa cái riêng với cái chung, giữa cái cụ thể với cái tổng thể. Đối tượng nghiên cứu là bản chất, những đặc thù hay phương diện của khách thể có ý nghĩa, từ quan điểm khoa học hay thực tiễn.

Từ đó, có thể đi đến kết luận, bản thân nền hành chính là khách thể nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, trong đó có KHHC. Cho nên, khi quan niệm rằng, KHHC lấy nền hành chính công làm đối tượng, nếu chỉ dừng lại ở đó, mà chưa chỉ tiếp ra được khía cạnh tiếp cận, phương diện xem xét, thì thực ra mới đề cập đến khách thể nghiên cứu, chứ chưa cho thấy “hình hài” đối tượng nghiên

cứu và kéo theo đó, chưa đủ cơ sở để cấm mốc ranh giới giữa KHHC với những ngành khoa học lân cận khác như chính trị học, luật học, xã hội học. Vấn đề đặt ra là cách tiếp cận, khía cạnh nghiên cứu của KHHC như thế nào, tức là định hình vị thế của KHHC trong nhóm các ngành khoa học tiếp cận với hành chính.

KHHC nghiên cứu nên hành chính công với các góc độ tiếp cận:

(1) *Tiếp cận nghiên cứu hệ thống*: trong khi các ngành khoa học khác có thể tiếp cận nghiên cứu nên hành chính theo điểm ở từng khía cạnh, thì KHHC tiếp cận nghiên cứu nên hành chính theo diện một cách hệ thống. KHHC nghiên cứu tổng thể nên hành chính ở trạng thái tĩnh (cấu trúc bộ máy, thẩm quyền, chức năng), trạng thái động (quy luật, nguyên tắc, phương pháp, cơ chế vận hành); lịch sử phát triển các học thuyết hành chính.

Cách tiếp cận này khắc phục các khiếm khuyết cơ bản trong nghiên cứu hành chính hiện nay thiên về tính ứng dụng, các nghiên cứu cơ bản về KHHC, tạo lập hệ thống lý luận còn khá ít và chưa được chú ý dẫn tới sự phát triển của KHHC trong nhiều trường hợp mang tính tản mạn, thiếu chiều sâu và thiếu cơ sở lý luận đủ vững để soi đường cho các vấn đề trong thực tiễn.

(2) *Tiếp cận nghiên cứu kỹ thuật hành chính*: xuất phát từ mối quan hệ giữa chính trị với hành chính, hành chính phụ thuộc vào chính trị, phục vụ chính trị. Nghiên cứu KHHC tập trung trước hết vào quán triệt, triển khai đường lối, chủ trương, chính sách. Đồng thời, KHHC nghiên cứu chuyên sâu về kỹ thuật hành chính (kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn), tiếp cận với hành chính hiện đại. Chính nghiên cứu chuyên sâu về kỹ thuật hành chính là hướng riêng trong xác định đối tượng của KHHC, đưa KHHC nước ta hội nhập với KHHC khu vực và quốc tế.

(3) *Tiếp cận nghiên cứu liên ngành*: KHHC là một ngành khoa học liên ngành và

mang tính ứng dụng. Nó vận dụng lý thuyết của những ngành khoa học khác như chính trị học, kinh tế học, luật học, tổ chức học, xã hội học, tâm lý học,... để tìm ra quy luật quản lý xã hội hiệu quả. KHHC cần có tư duy, phương pháp liên ngành trong việc tiếp cận khách thể nghiên cứu. Vấn đề thể chế, tổ chức bộ máy, công vụ, công chức, tài chính công của KHHC cần tiếp cận toàn diện bằng tư duy tổng hợp.

(4) *Tiếp cận nghiên cứu thực nghiệm*: KHHC nghiên cứu những vấn đề thực tiễn đặt ra để tư vấn xây dựng, thực hiện và hoàn thiện chiến lược, chính sách, chương trình phát triển nên hành chính; KHHC nghiên cứu xây dựng các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu cải cách nên hành chính.

(5) *Tiếp cận nghiên cứu so sánh*: KHHC nghiên cứu các vấn đề của KHHC ở quốc gia theo hướng kế thừa các giá trị truyền thống và có mối liên hệ với các nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới. Nghiên cứu hành chính so sánh ở cả 3 khía cạnh: so sánh giữa các nền hành chính khác nhau; so sánh hành chính công qua các thời điểm lịch sử; so sánh các vấn đề cụ thể, (ví dụ về tổ chức, về nhân sự, về hành vi, quyền lực...).

Như vậy, nên hành chính với cách tiếp cận nghiên cứu hệ thống, tiếp cận nghiên cứu kỹ thuật hành chính, tiếp cận nghiên cứu liên ngành, tiếp cận nghiên cứu thực nghiệm và tiếp cận nghiên cứu so sánh là đối tượng của KHHC.

Đối tượng nghiên cứu của KHHC không thể chồng lấn với khoa học chính trị và ngành khoa học khác. Nếu như khoa học chính trị đi sâu vào bản chất, nguyên lý tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước thì KHHC hướng trọng tâm vào kỹ năng, kỹ thuật. Không nhận thức rõ điều này sẽ dẫn đến tình trạng KHHC đứng ngoài những vấn đề thực tiễn cần có tiếng nói thẩm định chuyên sâu của giới nghiên cứu. Ở khía cạnh

khác, ranh giới về đối tượng nghiên cứu chưa rõ sẽ đưa đến hệ quả tất yếu là khi xây dựng các môn học, chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng về QLNN, mặc dù tên gọi là kỹ năng, kỹ thuật hành chính nhưng liều lượng lý luận, lý thuyết chung vẫn lấn át.

### 3. Sự phát triển đối tượng nghiên cứu của khoa học hành chính

Với tư cách là một ngành khoa học xã hội, KHHC có hai khía cạnh nghiên cứu. Một là, nghiên cứu nhận biết cơ chế QLNN. Hai là, nghiên cứu xây dựng và kiểm nghiệm trong thực tiễn hệ thống các quan điểm, ý tưởng, quy luật, định luật, nguyên tắc, sự tương quan và phát triển của chúng.

Ở phương diện thứ nhất, KHHC nghiên cứu toàn bộ nền hành chính với tính hệ thống của nó. Nền hành chính nhà nước là hệ thống các yếu tố hợp thành về tổ chức và cơ chế hoạt động để thực thi quyền hành pháp.

Về cấu trúc, nền hành chính nhà nước bao gồm các yếu tố: thể chế hành chính; cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và cơ chế vận hành; nguồn nhân lực thực thi công vụ-đội ngũ cán bộ, công chức hành chính; nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm yêu cầu thực thi công vụ.

Ở phương diện thứ hai, KHHC có đối tượng nghiên cứu rộng hơn cấu trúc, cơ chế hoạt động của hành chính nhà nước, bởi lẽ:

Thứ nhất, KHHC nghiên cứu nền hành chính nhà nước không chỉ trong trạng thái tĩnh mà còn trong trạng thái động, tức là hành chính trong hành động.

Thứ hai, những phân tích của KHHC không chỉ hướng tới nền hành chính đương đại mà đặt những gạch nối của tiến trình phát triển quá khứ, hiện tại và tương lai; không chỉ của trong nước mà cả kinh nghiệm so sánh với các nền hành chính trên thế giới, nhất là những nước có điều kiện gần với Việt Nam.

Thứ ba, KHHC cần làm rõ những vấn đề về nguyên lý, nguyên tắc, các mối quan hệ,

những dấu hiệu đặc trưng mà bản thân nền hành chính trong hệ thống luật thực định (thể chế hành chính) không có.

Thực tiễn cho thấy, đối tượng HCH cũng đã có nhiều thay đổi, tùy theo trường phái<sup>14</sup>. Tùy theo từng lúc, từng nơi, KHHC có những định hướng tập trung nghiên cứu khác nhau vì mục đích của KHHC là giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra, xây dựng và đề đạt những cách thức giải quyết.

Bản chất của hành chính có tính chất xuyên suốt từ khởi thủy cho đến nay vẫn là tính thừa hành quyết định chính sách bằng hoạt động quản lý của mình. Vì thế, hoạt động QLNN là hoạt động chấp hành, điều hành và cơ quan hành chính nhà nước, về tính chất chức năng là cơ quan chấp hành - điều hành.

Như vậy, nhiệm vụ trọng tâm của QLNN sẽ phụ thuộc vào quyết sách chính trị trong từng giai đoạn, giải đáp những vấn đề đặt ra từ đường lối chính trị. Mặt khác, KHHC không thụ động mà tích cực thực hiện vai trò tư vấn chính sách để góp phần xây dựng chính sách khoa học, đúng đắn, phù hợp □

#### Chú thích:

1. Kettl, Donald and James Fessler. 2009. *The Politics of the Administrative Process*. Washington D.C.: CQ Press.

2. "Public administration is the implementation of government policy and also an academic discipline that studies this implementation and prepares civil servants for working in the public service" - "Random House Unabridged Dictionary". Dictionary.infoplease.com. Retrieved 2014-08 - 23.

3. Драго Р. Административная наука. – М.: Прогресс, 1982. (sách tiếng Nga, dịch từ nguyên tác tiếng Pháp: Roland Drago. Science Administrative. Les cours de droit 158, rue SainWacuues 75005 PARIS 1980).

4. Административная наука, или наука государственного управления, - это общественная наука, изучающая государственную администрацию.

(Xem tiếp trang 39)

công tác Mặt trận, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng và các TCCTXH. Tăng cường huy động trí tuệ của ủy viên Mặt trận, đoàn viên, hội viên là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan quân đội... ở nơi cư trú và sự ủng hộ của Nhân dân.

Thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn theo từng chuyên đề về công tác GSPBXH, nhất là đối với giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và thông qua ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Tổ chức các hội nghị chuyên đề để trao đổi thông tin hoạt động, phổ biến kinh nghiệm, mô hình mới, cách làm hay của các địa phương trong công tác giám sát, để các địa phương khác học tập, làm theo.

Cần tạo điều kiện và cơ hội tiếp cận thông tin của Mặt trận và Nhân dân; công khai, minh bạch thông tin, mở rộng và thông thoáng các kênh thông tin; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và Nhân dân có cơ hội

tiếp cận các nguồn tư liệu, các nguồn thông tin có liên quan nội dung GSPBXH. Chính quyền cấp xã cần quan tâm tạo điều kiện về chế độ, chính sách, kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GSPBXH của MTTQ và các TCCTXH cấp xã □

**Chú thích:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 172.
2. Viện Ngôn ngữ học. *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, 2000, tr. 389.
3. *Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*.
- 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 204, 204, 205.
7. Trần Thanh Mẫn. *Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội - Tiếp cận từ yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*. Tạp chí Cộng sản, số 9/2019 (925), tr. 11 - 13.

## VẤN ĐỀ ĐỊNH VỊ KHOA HỌC HÀNH CHÍNH

(Tiếp theo trang 23)

5. Đoàn Trọng Truyền. *Quá trình hình thành khoa học hành chính ở Việt Nam* (trong cuốn Tổng quan về quá trình hình thành và phát triển khoa học hành chính). Học viện Hành chính Quốc gia, 1999, tr. 214.

6. Vũ Cao Đàm. *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. H. NXB Khoa học kỹ thuật, 1999, tr. 20 - 21.

7. Đào Duy Anh. *Hán - Việt từ điển*. Sài Gòn. NXB Trường Thi, 1957, tr. 347.

8. Chúng tôi cho rằng, không nên xem những gì không thuộc về hành chính công đều là hành chính tư, nếu lấy tính chất công quyền làm cơ sở, nên phân thành hai loại - hành chính công (QLNN) và phi hành chính công (quản trị, tự

quản, quản lý hỗn hợp công tư).

9. Học viện Hành chính Quốc gia. *Thuật ngữ hành chính*. Hà Nội, 2002, tr. 152 - 154.

10. Nguyễn Cửu Việt. *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010, tr. 30 - 34.

11, 12. Học viện Hành chính Quốc gia. *Tổng quan về quá trình hình thành và phát triển khoa học hành chính*. Hà Nội, 1999, tr. 214.

13. Ожегов С. И. *Словарь русского языка*. - М.: 1960, с. 428, 570.

14. Đoàn Trọng Truyền (chủ biên). *Một số vấn đề về xây dựng và cải cách nền hành chính nhà nước Việt Nam*. H. NXB Chính trị quốc gia, 1996, tr. 41.